

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20192  
Lớp UDPM 2 K10 Mã lớp học 28,880 Thực hành

Môn học: UMH28 Hệ điều hành LINUX

Giáo viên: Đào Thị Ngọc Hân

Số đơn vị học trình: 1

Thời gian TH: Từ.....đến.....

| STT | Mã SV    | Họ và tên            | Ngày sinh  | Điểm | Số tờ | Chữ ký SV            | Ghi chú |
|-----|----------|----------------------|------------|------|-------|----------------------|---------|
| 1   | CD181409 | Đào Văn Anh          | 08/09/1999 | 6    |       | Đào Văn Anh          |         |
| 2   | CD181274 | Đinh Xuân Tuấn Anh   | 13/11/2000 | 0    |       | Đinh Xuân Tuấn Anh   |         |
| 3   | CD181083 | Dương Hoàng Anh      | 11/07/2000 |      |       |                      | Vắng    |
| 4   | CD181100 | Đỗ Tiến Bình         | 22/03/2000 | 3    |       | Đỗ Tiến Bình         |         |
| 5   | CD181060 | Nguyễn Quang Chiến   | 28/11/2000 | 6    |       | Nguyễn Quang Chiến   |         |
| 6   | CD181093 | Nguyễn Văn Đạt       | 02/01/2000 | 7    |       | Nguyễn Văn Đạt       |         |
| 7   | CD181645 | Trương Tiến Đạt      | 19/01/2000 | 6    |       | Trương Tiến Đạt      |         |
| 8   | CD181761 | Vũ Đức Đạt           | 06/12/2000 | 4    |       | Vũ Đức Đạt           |         |
| 9   | CD181900 | Nguyễn Phương Đông   | 23/03/2000 | 5    |       | Nguyễn Phương Đông   |         |
| 10  | CD181275 | Nguyễn Văn Dũng      | 18/10/2000 | 7    |       | Nguyễn Văn Dũng      |         |
| 11  | CD181913 | Nguyễn Đức Hiệp      | 17/11/2000 |      |       |                      | Vắng    |
| 12  | CD181419 | Đinh Huy Hoàng       | 31/07/2000 | 9    |       | Đinh Huy Hoàng       |         |
| 13  | CD181293 | Trần Minh Kiên       | 06/09/2000 | 3    |       | Trần Minh Kiên       |         |
| 14  | CD181672 | Kiều Hoàng Kiên      | 29/11/2000 | 6    |       | Kiều Hoàng Kiên      |         |
| 15  | CD182328 | Nguyễn Thị Hoài Linh | 22/09/1999 | 5    |       | Nguyễn Thị Hoài Linh |         |
| 16  | CD182291 | Trần Thị Ngọc Loan   | 16/04/1999 | 8    |       | Trần Thị Ngọc Loan   |         |
| 17  | CD181647 | Khúc Thế Long        | 21/07/2000 | 8    |       | Khúc Thế Long        |         |
| 18  | CD181066 | Nguyễn Hoàng Long    | 20/10/2000 | 9    |       | Nguyễn Hoàng Long    |         |
| 19  | CD181986 | Nguyễn Hoàng Long    | 23/02/2000 | 8    |       | Nguyễn Hoàng Long    |         |
| 20  | CD181967 | Vũ Thành Long        | 16/03/2000 | 7    |       | Vũ Thành Long        |         |
| 21  | CD182107 | Đinh Văn Mạnh        | 20/11/2000 | 9    |       | Đinh Văn Mạnh        |         |
| 22  | CD182191 | Phạm Thị Hồng Nhung  | 10/06/2000 | 8    |       | Phạm Thị Hồng Nhung  |         |
| 23  | CD181633 | Trần Quang Phụng     | 01/08/2000 | 6    |       | Trần Quang Phụng     |         |
| 24  | CD181036 | Đặng Công Thành      | 28/06/2000 |      |       |                      | Vắng    |
| 25  | CD181621 | Nguyễn Bá Thành      | 05/02/2000 | 6    |       | Nguyễn Bá Thành      |         |
| 26  | CD182203 | Nguyễn Đức Thiện     | 27/06/2000 | 5    |       | Nguyễn Đức Thiện     |         |
| 27  | CD181415 | Nguyễn Tiến Thỏa     | 29/11/2000 | 8    |       | Nguyễn Tiến Thỏa     |         |
| 28  | CD181827 | La Thị Thu           | 26/07/1999 | 6    |       | La Thị Thu           |         |
| 29  | CD181627 | Đoàn Nam Tiến        | 21/01/2000 | 6    |       | Đoàn Nam Tiến        |         |
| 30  | CD181734 | Vũ Đức Tú            | 18/09/1999 | 5    |       | Vũ Đức Tú            |         |
| 31  | CD181614 | Nguyễn Thanh Tùng    | 31/08/2000 | 6    |       | Nguyễn Thanh Tùng    |         |

| STT | Mã SV    | Họ và tên      | Ngày sinh  | Điểm | Số tờ | Chữ ký SV     | Ghi chú |
|-----|----------|----------------|------------|------|-------|---------------|---------|
| 32  | CD182343 | La Thị Hải Yến | 09/07/2000 | 8    |       | <i>La Yến</i> |         |

Tổng số SV tham gia thực hành.....*29*.....

Ngày giáo viên nộp điểm:.....

Số sinh viên đạt:.....*25*.....

Hạn cuối nộp điểm:.....

**PHÒNG ĐÀO TẠO**

*Trần Thị Như Trang*

Trần Thị Như Trang

**CÁN BỘ CHẤM THI**

*Đào Thị Ngọc Hân*

**TRƯỜNG KHOA**

*Đào Thị Ngọc Hân*